

KHÓ KHĂN TRONG TÂM LÝ CỦA TRẺ EM MỔ CÔI - ĐỀ XUẤT VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ TÂM LÝ CHO TRẺ EM MỔ CÔI

HOÀNG HỒ THANH HIỂN
Khoa Tâm lý học,
Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 22/8/2025. Sửa chữa xong 25/9/2025. Duyệt đăng 07/10/2025.

Abstract

This study synthesizes, analyzes, and classifies the psychological difficulties faced by children in special circumstances using a systematic review approach. Based on the analyzed findings, the paper proposes several key roles for social workers in providing psychological support to orphaned children. These roles include assessment and early identification of emotional distress, counseling and therapy facilitation, coordination with caregivers and educational institutions, and advocacy for improved child welfare policies. The study emphasizes the importance of professional social work intervention in fostering psychological resilience, emotional stability, and social integration among orphans.

Keywords: Orphaned children, psychological difficulties, role of social workers.

1. Đặt vấn đề

Báo cáo của Unicef về tình hình trẻ em trong giai đoạn từ 2022 đến 2026 chỉ ra được: Hơn 4.000 trẻ em trở thành trẻ mồ côi trong đại dịch Covid-19; Tỷ lệ các hộ gia đình bị giảm thu nhập tạm thời tăng mạnh từ dưới 10% trước đại dịch lên 33,4% vào tháng 7 năm 2021; 70% hộ gia đình phải cắt giảm chi tiêu cho thực phẩm (Unicef, 2022). Những chênh lệch về điều kiện sống trong thời kỳ chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, những rạn vỡ trong gia đình và sự xói mòn những giá trị truyền thống đã dẫn tới con số trẻ em bị bỏ rơi, bị sao nhãng, lạm dụng và bóc lột... ngày càng tăng. Rất nhiều trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt đang phải vật lộn để mưu sinh, một số em buộc phải sinh sống và làm việc kiếm tiền trên đường phố, hay phải sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội [14]. Trẻ mồ côi cha mẹ và trẻ em bị bỏ rơi thuộc nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần được bảo vệ khẩn cấp tại Luật Trẻ em do Quốc hội ban hành vào năm 2016. Trẻ em mồ côi thường gặp các vấn đề khó khăn trong tâm lý và xã hội. Kết quả của nghiên cứu chỉ ra một số khó khăn trong tâm lý của trẻ em mồ côi. Từ cơ sở trên, bài nghiên cứu đề xuất một số vai trò của nhân viên công tác xã hội (CTXH) phù hợp trong thông qua chính sách xã hội và mô hình phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Khó khăn trong tâm lý

Khái niệm khó khăn trong tâm lý của trẻ em mồ côi trong nghiên cứu này gồm các tổn thương liên quan đến sức khỏe tâm thần và các vấn đề liên quan ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm thần của trẻ.

2.1.2. Trẻ em mồ côi

Khoản 10, điều 4, chương I thuộc Luật Trẻ em năm 2016 định nghĩa: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là trẻ em không đủ Điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi

Email: hhthien143@gmail.com

dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng. Trong đó, Luật Trẻ em (2016) cũng quy định tại khoản a (trẻ em mồ côi cả cha và mẹ) và khoản b (trẻ em bị bỏ rơi) thuộc nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quy định tại điều 4, Chương I, Luật Trẻ em năm 2016.

Nghị định 56/2017/NĐ-CP giải thích rõ hơn về nhóm đối tượng trẻ em mồ côi như sau:

Tại Điều 3 Mục I: Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ gồm: Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc; Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội; Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích; Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi.

Tại Điều 3 Mục 2: Trẻ em bị bỏ rơi gồm: Trẻ em bị bỏ rơi chưa được chăm sóc thay thế và trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế.

2.1.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội

Một số vai trò của nhân viên CTXH bao gồm: Vận động, kết nối nguồn lực; biện hộ; hoạt động xã hội; giáo dục; tạo sự thay đổi; tham vấn; xây dựng và thực hiện kế hoạch cộng đồng; quản lý hành chính; phát triển cộng đồng [4, tr. 23-35].

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng quan hệ thống (Systematic Review) là một quy trình nghiên cứu có hệ thống nhằm tổng hợp, phân tích và đánh giá các nghiên cứu hiện có về một chủ đề hoặc câu hỏi cụ thể. Tác giả dựa vào mô hình của Khan, Kunz, Kleijnen và Antes (2003) để xây dựng nghiên cứu này. Nghiên cứu này đã áp dụng một quy trình có hệ thống để tổng hợp và phân tích các nghiên cứu liên quan. Bước 1: Xác định rõ câu hỏi nghiên cứu cần trả lời; Bước 2: Tìm kiếm và xác định các nghiên cứu liên quan; Bước 3: Lựa chọn các nghiên cứu phù hợp dựa trên tiêu chí rõ ràng; Bước 4: Tóm tắt và trích yếu nội dung chính của các nghiên cứu được lựa chọn; Bước 5: Phân tích, lý giải và đánh giá các nghiên cứu để rút ra kết luận.

Bước 1: Xác định câu hỏi nghiên cứu

Một số khó khăn trong tâm lý của trẻ em mồ côi gồm những khó khăn nào?

Bước 2: Tìm kiếm và xác định các nghiên cứu liên quan

Tác giả tổng hợp và phân tích các nguồn tài liệu như sách, tạp chí, các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước, nhằm thu thập những thông tin có liên quan đến các khó khăn trong tâm lý của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tài liệu nghiên cứu sẽ được thu thập từ các nguồn như: Thư viện, báo điện tử; Website: Các trang chuyên ngành về tâm lý học, tâm lý học giáo dục, tâm lý học lâm sàng, CTXH, CTXH lâm sàng...; Dữ liệu từ các nguồn đáng tin cậy như: Web of Science, Scopus, Mendeley, PubMed, PsycINFO, Social Sciences Index.

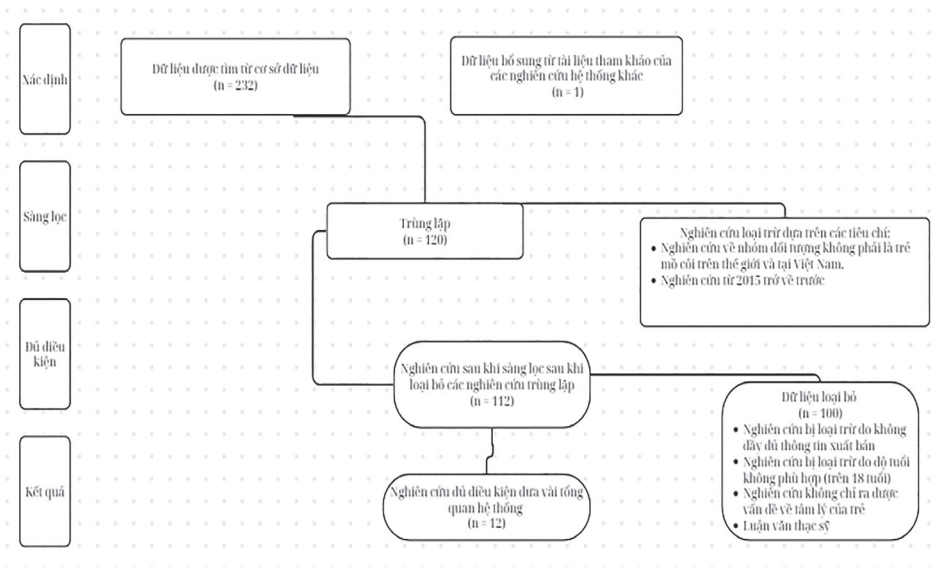
Bước 3: Lựa chọn các nghiên cứu phù hợp dựa trên tiêu chí rõ ràng

Tiêu chí lựa chọn:

- Nghiên cứu về nhóm đối tượng là trẻ mồ côi trên thế giới và tại Việt Nam từ 5 đến dưới 18 tuổi.
- Nghiên cứu ghi nhận các kết quả nghiên cứu hệ thống từ 2015 -2025.
- Nghiên cứu đầy đủ thông tin, dữ liệu khoa học.
- Chủ đề nghiên cứu: Một số khó khăn trong tâm lý mà trẻ mồ côi gặp phải.

Tiêu chí loại trừ:

- Nghiên cứu không có bài toàn văn.
- Nghiên cứu không xác định được khó khăn trong tâm lý của trẻ em mồ côi.
- Nhóm khách thể nghiên cứu của đề tài không phù hợp.



Hình 1: Sơ đồ tổng quan hệ thống

Bước 4: Tóm tắt và trích yếu nội dung chính của các nghiên cứu được lựa chọn

Nghiên cứu (năm)	Số lượng mẫu	Khách thể nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Công cụ	Kết quả nghiên cứu
Asmaa Mohamed El-Said Abd-Alla và cộng sự (2022)	80	40 nam, 40 nữ trẻ trung tâm chăm sóc xã hội ở Benha, Ai Cập	Đánh giá các vấn đề tâm lý của trẻ mồ côi	Bảng phỏng vấn cấu trúc, Rosenberg, thang đo lo âu – trầm cảm	50% lo âu & trầm cảm mức trung bình; >50% có tự trọng thấp
R. V. Manasa và cộng sự (2018)	292	Trẻ mồ côi & dễ bị tổn thương ở cơ sở nuôi dưỡng Visakhapatnam, Ấn Độ	Mô tả vấn đề hành vi và cảm xúc	SDQ, bảng hỏi bán cấu trúc	16,8% có vấn đề hành vi & cảm xúc; phổ biến nhất là hành vi (34,9%), khó khăn bạn bè (15,8%), cảm xúc (14,7%)
Jozefiak, T., Kayed và cộng sự (2016)	541	Trẻ tại các cơ sở nội trú (Na Uy)	Đánh giá rối loạn tâm lý	CBCL DSM – IV - R	76% có rối loạn; trong đó tăng động 33,1%, lo âu 24,4%, trầm cảm 22,7%, ám sợ xã hội 13,7%
Shulga, Tatyana I. và cộng sự (2016)	122	3 nhóm: (1) mồ côi chưa từng sống trong gia đình; (2) mồ côi từng sống gia đình nhưng sau vào trại; (3) trẻ sống với gia đình	So sánh đặc điểm tâm lý giữa các nhóm	17 thang đo tâm lý	Nhóm (1) lo âu, sợ hãi, hung hăng, bi quan; nhóm (2) tự tin hơn nhưng dễ tổn thương; nhóm (3) tự tin, độc lập, quan hệ xã hội tốt
Solomon Kassie Alem (2020)	73	55 trẻ mồ côi, 6 trẻ mồ côi phỏng vấn, 9 giáo viên, 3 cán bộ NGO ở Ethiopia	Điều tra vấn đề tâm lý – xã hội trong trường tiểu học	Bảng hỏi, phỏng vấn	Trẻ hay lo lắng, cô đơn, khóc, ít nói, mất hứng thú học tập; có hành vi hung hăng hoặc thu mình
Hala Osamy Zaid Anbar và cộng sự (2023)	93	Trẻ mồ côi ở 4 trại trẻ tại Cairo, Ai Cập	Đo lường lo âu, căng thẳng, tự trọng, hiệu quả bản thân, trầm cảm	Thang đo thách thức tâm lý (OVACS)	>50% lo âu trung bình; ~50% trầm cảm trung bình; 65% hiệu quả bản thân thấp
Miss Ushajyoti Gupta và Dr. Gaurav Agrawal (2018)		Trẻ mồ côi so với nhóm đối chứng (Ấn Độ)	Tổng hợp tình trạng tâm lý và phỏng vấn		Trẻ mồ côi có lo âu, trầm cảm, khái niệm bản thân tiêu cực, thù địch cao hơn nhóm đối chứng

Nghiên cứu (năm)	Số lượng mẫu	Khách thể nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Công cụ	Kết quả nghiên cứu
Tezera Moshago Berheto và cộng sự (2018)	370	185 trẻ mồ côi và 185 trẻ không mồ côi (Ethiopia)	So sánh sức khỏe tâm thần	Thang đo Sức khỏe Tâm thần Ryff	57,8% trẻ mồ côi có điểm thấp về sức khỏe tâm thần; trung bình thấp hơn đáng kể so với trẻ không mồ côi
Edna Kyaruzi và cộng sự (2022)	463	419 trẻ mồ côi, 12 hiệu trưởng, 12 giáo viên, 20 trẻ phỏng vấn sâu (Tanzania)	Khám phá khó khăn tâm lý trong trường tiểu học	SDQ, phỏng vấn bán cấu trúc	30,8% trẻ có vấn đề nghiêm trọng; 70,6% khó khăn trong quan hệ bạn bè; nhiều em buồn bã, cô lập, giảm hiệu suất học tập
Theophi Christopher và Mary A. Mosha (2021)	67	48 trẻ mồ côi, 12 người chăm sóc, 6 giám đốc trung tâm, 1 nhân viên CTXH (Tanzania)	Khó khăn tâm lý & thách thức chăm sóc	Phỏng vấn sâu, quan sát	Trẻ bị kỳ thị, bắt nạt, bạo lực, phạt thể chất; nhiều em lo âu, cô lập, buồn bã
Soliyana Tesu Alem (2024)	220	200 trẻ khảo sát, 30 trẻ + 10 GV + 10 cố vấn phỏng vấn sâu (Ethiopia)	Khám phá thách thức tâm lý – xã hội	Bảng câu hỏi Strengths and Difficulties Questionnaire (SDQ) Child Behavior Checklist (CBCL)	Trẻ lo âu, trầm cảm, PTSD, cảm giác bị bỏ rơi; biểu hiện hung hăng, thu mình, mất tập trung
Sanober Sufwan và cộng sự (2023)	60	30 trẻ mồ côi & 30 trẻ không mồ côi (Ấn Độ)	So sánh vấn đề tâm lý – hành vi	Bảng câu hỏi Strengths and Difficulties Questionnaire (SDQ)	26,7% trẻ mồ côi có vấn đề cảm xúc, 43,3% hành vi nghiêm trọng; 53,3% khó khăn trong quan hệ bạn bè; cao hơn nhóm đối chứng

Bước 5: Phân tích, lý giải và đánh giá các nghiên cứu để rút ra kết luận

Từ kết quả của 12 nghiên cứu đã được tác giả chọn lọc có thể phân tích và lý giải các khó khăn liên quan đến tâm lý của trẻ mồ côi như sau:

- Trẻ mồ côi có tỷ lệ cao về rối loạn tâm lý (Trầm cảm, Lo âu, PTSD,...): Trẻ mồ côi, đặc biệt là trẻ mất cha mẹ do AIDS, có mức độ trầm cảm, lo âu và rối loạn căng thẳng sau chấn thương (PTSD) cao hơn đáng kể so với trẻ không mồ côi.

- Trẻ mồ côi gặp vấn đề trong điều chỉnh hành vi và kiểm soát cảm xúc: Trẻ mồ côi thường có tỷ lệ cao về rối loạn hành vi, bao gồm tăng động, hung hăng, vi phạm quy tắc và khó kiểm soát cảm xúc. Các nghiên cứu cho thấy trẻ mồ côi có xu hướng biểu hiện các hành vi tiêu cực nhiều hơn, do thiếu sự hướng dẫn và hỗ trợ từ gia đình.

- Trẻ mồ côi có xu hướng gặp khó khăn trong quan hệ xã hội và phát triển kỹ năng xã hội: Trẻ mồ côi gặp khó khăn trong việc thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè, có tỷ lệ cao về cô lập xã hội và khó hòa nhập cộng đồng được thể hiện trong các nghiên cứu chọn lọc.

2.3. Đề xuất một số vai trò của nhân viên công tác xã hội

Tác giả lựa chọn Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH để đề xuất một số vai trò của nhân viên CTXH:

Khoản b điều 5 ở Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH quy định nhiệm vụ của nhân viên CTXH là: Sàng lọc, phân loại và tiếp nhận đối tượng.

Khoản c điều 5 ở Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH quy định về vai trò trong đánh giá tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe, nhân thân và các nhu cầu sử dụng dịch vụ CTXH của đối tượng.

Khoản d điều 5 ở Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH về nhiệm vụ Xây dựng và thực hiện kế hoạch trợ giúp cho đối tượng.

Khoản đ điều ở Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH về trực tiếp cung cấp, thực hiện các dịch vụ CTXH có yêu cầu cơ bản về lý thuyết, phương pháp và kỹ năng thực hành CTXH như: tư vấn, tham vấn, trị liệu, phục hồi chức năng, giáo dục, đàm phán, hòa giải, biện hộ, tuyên truyền.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên có thể kết luận trẻ mồ côi là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương về mặt tâm lý và xã hội, với nguy cơ cao gặp các rối loạn như trầm cảm, lo âu, rối loạn căng thẳng sau sang chấn, cũng như những khó khăn trong kiểm soát cảm xúc, hành vi và các mối quan hệ xã hội. Điều này cho thấy sự cần thiết của các chương trình can thiệp tâm lý, hỗ trợ xã hội và giáo dục chuyên biệt nhằm giúp trẻ mồ côi phát triển lành mạnh, thích nghi tốt hơn với cuộc sống và giảm thiểu những tác động tiêu cực kéo dài trong tương lai. Theo Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH, nhân viên CTXH có trách nhiệm sàng lọc, phân loại và tiếp nhận trẻ mồ côi, đánh giá toàn diện về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe, nhân thân và nhu cầu sử dụng dịch vụ CTXH của các em. Trên cơ sở đó, họ xây dựng và triển khai kế hoạch trợ giúp phù hợp, bao gồm các hoạt động như tư vấn, tham vấn, trị liệu, phục hồi chức năng và giáo dục. Ngoài ra, nhân viên CTXH còn tham gia đàm phán, hòa giải, biện hộ và tuyên truyền nhằm đảm bảo trẻ mồ côi nhận được sự hỗ trợ toàn diện, giúp các em vượt qua khó khăn tâm lý và hòa nhập cộng đồng một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1] Alem, S. K. (2020). *Investigating psychosocial problems of orphan children in primary schools*, Journal of Pedagogical Research, 4(1), 46–56.
- [2] Christopher, T. & Mosh, M. A. (2021). *Psychological challenges facing orphaned children and caregivers: A case of Ubungu institutionalized centers in Dar es Salaam, Tanzania*, East African Journal of Education and Social Sciences, 2(3), 116–127.
- [3] Chính phủ (2017). *Nghị định số 56/2017/NĐ-CP, ngày 09/05/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em*.
- [4] Federico, R. C. (1973). *The social welfare institution: An introduction*, Heath.
- [5] Gupta, M. U. & Agrawal, G. (2018). *Orphans: Psychological condition and prevention*, World Wide Journal of Multidisciplinary Research and Development.
- [6] Jozefiak, T., Kayed, N. S., Rimehaug, T., Wormdal, A. K., Brubakk, A. M. & Wichstrøm, L. (2016). *Prevalence and comorbidity of mental disorders among adolescents living in residential youth care*, European Child & Adolescent Psychiatry, No 25, pp. 33–47.
- [7] Kyaruzi, E. (2022). *Psychosocial wellbeing of orphaned children in selected primary schools in Tanzania*, Heliyon, 8(11).
- [8] Mohamed El-Said, A., Ramadan Abd-Elfatah, S., Mahmoud Zak, M. & Ahmed Mostafa, H. (2022). *Psychological problems among orphan children*, Journal of Nursing Science Benha University, 3(1), 474–485.
- [9] Osamy Zaid Anbar, H., Mahmoud Elewa, S. & Elias Abdel-Aziz, A. (2023). *Psychological challenges among adolescents at orphanages*, Egyptian Journal of Health Care, 14(2), 234–247.
- [10] Quốc hội (2016). *Luật Trẻ em*, Luật số 102/2016/QH13, ngày 05/04/2016.
- [11] Shulga, T. I., Savchenko, D. D. & Filinkova, E. B. (2016). *Psychological characteristics of adolescent orphans with different experience of living in a family*, International Journal of Environmental and Science Education, 11(17), 10493–10504.
- [12] Sufwan, S. & Gupta, C. (2023). *Emotional and behavioural problems in orphans and non-orphans: A comparative study*, International Journal of Indian Psychology, 11(2).
- [13] Tesu Alem, S. (2024). *Exploring psychosocial challenges among orphaned children in primary schools*, Current Research Journal of Pedagogics, 5(08), 11–19.
- [14] Trần Minh Đức (2018). *Pháp luật bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở Việt Nam – Những thiếu hụt cần bổ sung*, Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam, 2(2), 23–35.
- [15] UNICEF (2022). *Thúc đẩy sự thay đổi vì mọi trẻ em tại Việt Nam 2022–2026*, Hà Nội.